

Số: 22/2022/QĐST-TCDS

Ba Đồn, ngày 30 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 147; Điều 212; Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 13; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án” và điểm e Điều 1.3 Phần 1, Mục II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 34/2022/TLST-TCDS ngày 13 tháng 7 năm 2022,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần A; địa chỉ: số 442, đường N, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: ông Từ Tiến Ph - Tổng giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: bà Vũ Thị Anh Đ - Giám đốc Phòng quản lý nợ;

Người đại diện theo ủy quyền lại tham gia tố tụng: bà Nguyễn Ngọc Th - Nhân viên Chi nhánh Quảng Bình;

Địa chỉ: số 257 T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

2. Bị đơn: ông Mai Xuân D, sinh năm 1987 và bà Đinh Thị Thu H, sinh năm 1991; địa chỉ: tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về khoản nợ: Số tiền ông Mai Xuân D và bà Đinh Thị Thu H còn nợ Ngân hàng TMCP A Châu theo Hợp đồng cấp tín dụng số BDN.CN.41.270421 ngày 28/4/2021, Hợp đồng cấp tín dụng số BDN.CN.3139.010621 ngày 03/6/2021, Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân ký ngày 26/4/2021 giữa ông Mai Xuân D và Ngân hàng Thương mại cổ phần A, tạm tính đến ngày 22/11/2022 là 5.127.217.285 đồng (*năm tỷ, một trăm hai mươi bảy triệu, hai trăm mười bảy nghìn, hai trăm tám mươi lăm đồng*), trong đó có 4.509.051.202 đồng nợ gốc, 61.932.044 đồng nợ lãi trong hạn, 552.156.610 đồng nợ lãi quá hạn và 4.077.429 đồng phí trả chậm.

2.2. Cam kết trả nợ: ông Mai Xuân D và bà Đinh Thị Thu H có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ nói trên và số tiền lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi trả hết nợ gốc theo phương án trả nợ như sau: chậm nhất vào ngày 25 hàng tháng kể từ tháng 12/2022 đến hết tháng 03/2023 mỗi tháng ông D và bà H trả 10.000.000 đồng, chậm nhất 25/4/2023 trả hết toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi phát sinh theo thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng đã ký từ ngày 23/11/2022 cho đến khi tất toán khoản vay.

2.3. Về xử lý tài sản thế chấp: trường hợp ông Mai Xuân D và bà Đinh Thị Thu H vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào theo cam kết ở trên thì được xem như là vi phạm toàn bộ nghĩa vụ trả nợ và Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý các tài sản thế chấp là:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 37, tờ bản đồ số 5, địa chỉ: Khu phố 6, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CS04003 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 01/10/2019 cho bà Đinh Thị Thu H theo Hợp đồng thế chấp tài sản số BDN.BĐCN.08.270421 ngày 28/4/2021.

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 42, tờ bản đồ số 2, địa chỉ: Khu phố 6, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CS04015 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 26/9/2019 cho ông Mai Xuân D và bà Đinh Thị Thu H theo Hợp đồng thế chấp tài sản số BDN.BĐCN.21.270421 ngày 28/4/2021.

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 84, tờ bản đồ số 2, địa chỉ: Khu phố 6, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CĐ 134406 do UBND thị xã Ba Đồn cấp ngày 17/10/2016 cho ông Mai Xuân D và bà

Đinh Thị Thu H theo Hợp đồng thế chấp tài sản số BDN.BĐCN.37.270421 ngày 28/4/2021.

2.4. Về chi phí tố tụng: Các bên thỏa thuận ông Mai Xuân D và bà Đinh Thị Thu H chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ với số tiền 1.800.000 đồng. Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu đã nộp tạm ứng số tiền này nên ông Mai Xuân D và bà Đinh Thị Thu H có nghĩa vụ hoàn trả toàn bộ số tiền 1.800.000 đồng cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

2.5. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền là 56.563.608 đồng (*năm mươi sáu triệu, năm trăm sáu mươi ba nghìn, sáu trăm lẻ tám đồng*).

Ông Mai Xuân D và bà Đinh Thị Thu H có Đơn xin giảm án phí, được chính quyền địa phương xác nhận; lý do: do dịch bệnh Covid - 19 phức tạp, làm ăn buôn bán đình trệ, gia đình lâm vào hoàn cảnh khó khăn. Xét thấy đơn trình bày của ông D và bà H là đúng sự thực, việc gia đình ông bà gặp khó khăn do dịch bệnh là sự kiện bất khả kháng nên Ông, Bà đủ điều kiện được giảm 50% mức án phí phải nộp; vì vậy, số tiền án phí sơ thẩm phải nộp là 28.281.804 đồng (*hai mươi tám triệu, hai trăm tám mươi một nghìn, tám trăm lẻ bốn đồng*). Ông D và bà H chưa nộp án phí sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP A không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 56.349.856 đồng (*năm mươi sáu triệu, ba trăm bốn mươi chín nghìn, tám trăm năm mươi sáu đồng*) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003405 ngày 11/7/2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THA dân sự thị xã Ba Đồn;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Anh Đức